

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Đức T - sinh năm: 1988 .
- Bị đơn: Chị Hà Thị H - sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 08, phường T, TP H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 , 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Dương Đức T và Chị Hà Thị H ;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Dương Đức T và Chị Hà Thị H thuận tình ly hôn.

** Về con chung:*

Anh chị thỏa thuận giao cháu Dương Hà P sinh ngày 27/12/2009 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu P đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Dương Trung H sinh ngày 29/8/2015 cho anh Dương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H đến khi đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, anh chị đều có mọi trách nhiệm, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết .

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Anh chị thỏa thuận Anh Dương Đức T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*), anh T đã nộp (do *Nguyễn Trung D nộp thay*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, biên lai thu số: 0002216 ngày 30/7/2020 .

Hoàn trả lại số tiền 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) dự phí chênh lệch cho anh T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- THADS TP H;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai